



AAT SERVICES CO., LTD.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ AAT
AUDITING, ACCOUNTING AND TAX ADVISORY SERVICES COMPANY LIMITED**

Trụ sở chính:

Add: P.2407 Nhà 34T - Khu ĐTM Trung Hòa Nhân Chính - Đường Hoàng Đạo Thuý - P. Trung Hòa - Q. Cầu Giấy - TP. Hà Nội
Tel: 84.4.2.2210082/84.4.2.2413585 - Fax: 84.4.2.2210084
Email: info@aat.com.vn - Website: <http://www.aat.com.vn> - Tax Code: 0102283607

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Add: Tầng 4 - Tòa nhà Mirae Business Center, Số 268 Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 84.8.3979 8188 - Fax: 84.8.3979 8189 - Email: aat-hcm@aat.com.vn

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính
kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	01
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	02 – 04
3. Báo cáo kết quả công tác soát xét	05 – 06
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2013	07 – 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	12 – 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	14 – 39

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông được thành lập theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0300377536 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2000, và các đăng ký thay đổi sau đó với lần gần đây nhất (lần thứ 10) vào ngày 22 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 255.227.670.000 đồng.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại : 083 8428633
Fax : 083 8425880
Website : <http://www.vidon.com.vn>
Mã số thuế : 0300377536

Chi nhánh

Chi nhánh Bình Dương – Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

Địa chỉ: Số 15, đường N3, khu công nghiệp Sóng Thần 3, khu 1, phường Phú Tân, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông – Nhà sách ME TRO

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông – Nhà sách TRI

Địa chỉ: 158ED Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Hoạt động chính của Công ty là:

Sản xuất và kinh doanh giấy vệ sinh, băng vệ sinh, khăn giấy; Các sản phẩm khác từ giấy; Vật tư, thiết bị ngành giấy; Xuất nhập khẩu: các loại giấy, vật tư, thiết bị ngành giấy; Dịch vụ: thiết kế, chế tạo, lắp đặt, gia công, sửa chữa thiết bị, tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ sản xuất giấy; Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với pháp luật quy định; In bao bì; Gia công, sản xuất bao bì giấy, nhôm, nhựa (trừ tài chế phế thải giấy, kim loại, nhựa); Mua bán vật tư ngành in, nguyên liệu ngành sản xuất thuốc lá, giấy, đầu lọc, màng nhôm, màng nhựa; Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa. In nhãn mác, catalog, tờ rơi, tờ gấp giới thiệu sản phẩm hàng hóa; hướng dẫn sử dụng thiết bị, công cụ và sản phẩm tiêu dùng; biểu mẫu, văn hóa phẩm và giấy tờ giao dịch hành chính của các doanh nghiệp; giấy tờ quản lý kinh tế - xã hội. Gia công: giấy vệ sinh, khăn giấy (không tái chế phế thải); Mua bán: sản phẩm bao bì, nhãn mác, hộp, vật tư, thiết bị ngành in, hàng nông sản, sản phẩm chế biến từ nông sản; Xây dựng: dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư; Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà; Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí (không kinh doanh tại trụ sở); Kinh doanh lữ hành nội địa; Đào tạo nghề; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở; Giáo dục trung học phổ thông; Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở); Dạy nghề; Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở); Đào tạo đại học và sau đại học (không hoạt động tại trụ sở); Giáo dục văn hóa nghệ thuật (trừ hoạt động vũ trường); Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm; Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng); Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 39).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Bùi Quang Mẫn	Chủ tịch	-	-
Bà Nguyễn Thị Thu	Phó Chủ tịch thứ nhất	-	-
Ông Võ Nguyên Khôi	Phó Chủ tịch thứ hai	-	-
Ông Trần Hoàng Nghĩa	Thành viên	-	-
Ông Huỳnh Anh Tùng	Thành viên	-	-

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Lê Nguyễn Thị Bích Trang	Trưởng Ban	-	-
Bà Lê Thị Minh Giang	Thành viên	-	-
Ông Phạm Như Bách	Thành viên	-	-

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Võ Nguyên Khôi	Tổng Giám đốc	-	-
Ông Nguyễn Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc	-	-
Ông Bùi Quang Khoa	Phó Tổng Giám đốc	-	-

Kiểm toán viên

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn Thuế AAT tại Thành phố Hồ Chí Minh đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty.

Xác nhận của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong quá trình lập báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phán ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Chúng tôi, Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.



Võ Nguyên Khôi
Tổng Giám đốc

Tp Hồ Chí Minh, Ngày 15 tháng 07 năm 2013

Số: 082/2013/BCKT-AAT

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ CỦA 6 THÁNG ĐẦU
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, được lập ngày 15 tháng 07 năm 2013, từ trang 07 đến trang 39 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Giới hạn về phạm vi kiểm toán

Tới thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa thu thập được Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực, cũng như các bằng chứng khác để có thể đánh giá khả năng thu hồi khoản nợ phải thu số tiền bán hàng cho Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực số tiền là 232.080.578.356 đồng, chiếm tỷ trọng 87,27% trên tổng số dư nợ phải thu khách hàng tại ngày 30 tháng 06 năm 2013.

Tới thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán, chúng tôi chưa thu thập được Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của các Công ty như thuyết minh số V.17 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính. Chúng tôi chỉ xem xét việc trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn căn cứ vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của các Công ty trên.

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013, số dư nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 56.122.784.957 đồng, tình hình hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 tiếp tục lỗ 50.662.617.542 đồng. Các nội dung này có khả năng ảnh hưởng đến tính phù hợp của việc giả định về hoạt động liên tục của Công ty. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào việc chuyển nhượng một phần tài sản của Công ty tại Chi nhánh Bình Dương, phụ thuộc vào việc xem xét miễn giảm lãi vay của năm 2012 và 6 tháng đầu năm 2013 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam số tiền là 38.036.927.021 đồng, phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty trong thời gian tới và việc tiếp tục hỗ trợ của các cổ đông của Công ty.

Trụ sở chính:

Add: P.2407 Nhà 34T - Khu ĐTM Trung Hòa - Nhân Chính
Đường Hoàng Đạo Thúy - P. Trung Hòa - Q. Cầu Giấy - TP. Hà Nội
Tel: 84.4.2.2210082/84.4.2.2413585 - Fax: 84.4.2.2210084
Email: info@aat.com.vn - Website: http://www.aat.com.vn - Tax Code: 0102283607

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Add: Tầng 4 - Tòa nhà Mirae Business Center,
Số 268 Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 84.8.3979 8188 - Fax: 84.8.3979 8189
Email: aat-hcm@aat.com.vn

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT (tiếp theo)

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện cho

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán Kế toán
và Tư vấn Thuế AAT tại Thành phố Hồ Chí Minh**



Trương Quang Trung – Giám đốc
Giấy chứng nhận hành nghề kiểm toán
số: 1752-2013-141-1

Phạm Thị Anh Khoa – Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận hành nghề kiểm toán
số: 1521-2013-141-1

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 08 năm 2013



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		293.815.585.232	339.668.287.698
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3.762.686.284	7.385.949.332
1. Tiền	111	V.1	3.762.686.284	7.385.949.332
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		240.687.504.881	255.684.683.611
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	265.940.549.419	257.068.351.370
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	7.956.441.641	3.152.542.151
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	2.671.072.664	1.732.169.630
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(35.880.558.843)	(6.268.379.540)
IV. Hàng tồn kho	140		45.715.624.509	68.687.301.639
1. Hàng tồn kho	141	V.6	48.295.672.548	70.140.624.841
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(2.580.048.039)	(1.453.323.202)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.649.769.558	7.910.353.116
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	516.774.431	707.237.351
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.9	643.047.173	3.357.017.346
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	339.954.496	339.954.496
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	2.149.993.458	3.506.143.923

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		366.691.785.887	391.360.951.038
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		246.655.180.694	191.489.535.631
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.12	161.752.667.346	170.698.320.792
<i>Nguyên giá</i>	222		261.955.915.930	262.731.058.140
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(100.203.248.584)	(92.032.737.348)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	64.142.263.795	30.965.286
<i>Nguyên giá</i>	228		69.468.452.625	175.482.723
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(5.326.188.830)	(144.517.437)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	20.760.249.553	20.760.249.553
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		113.871.668.670	126.811.703.305
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	87.375.349.210	88.547.349.210
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	45.386.778.754	45.305.578.754
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.17	(18.890.459.294)	(7.041.224.659)
V. Tài sản dài hạn khác	260		6.164.936.523	73.059.712.102
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.18	6.164.936.523	73.059.712.102
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		660.507.371.119	731.029.238.736

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		456.725.838.655	476.527.004.135
I. Nợ ngắn hạn	310		349.938.370.189	363.652.868.602
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	281.307.917.582	279.765.986.483
2. Phải trả người bán	312	V.20	19.193.202.026	36.308.121.723
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	7.032.355.939	21.128.086.390
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	8.871.474.159	6.771.903.758
5. Phải trả người lao động	315		1.114.478.665	901.714.687
6. Chi phí phải trả	316	V.23	31.074.113.481	17.455.373.153
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	1.358.233.881	1.335.087.952
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		(13.405.544)	(13.405.544)
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		106.787.468.466	112.874.135.533
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.25	7.196.613.000	7.196.613.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	99.590.855.466	105.677.522.533
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		203.781.532.464	254.502.234.601
I. Vốn chủ sở hữu	410		203.781.532.464	254.502.234.601
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	255.227.670.000	255.227.670.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	3.254.265.000	3.254.265.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.27	2.967.606.986	2.967.606.986
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	8.366.685.354	8.366.685.354
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.27	5.813.928.083	5.822.012.678
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.27	105.844.658	155.844.658
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.27	(71.954.467.617)	(21.291.850.075)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		660.507.371.119	731.029.238.736

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ


Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013


Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)


CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		764.333.161	1.109.945.576
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
- USD		2.544,94	29.391,28
- EUR		122,35	120,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Tp. HCM, ngày 15 tháng 07 năm 2013


Bùi Văn Thủy
Người lập biểu


Bùi Văn Thủy
Kế toán trưởng


Võ Nguyên Khôi
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ


Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**


6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	150.522.426.261	356.614.734.773
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		33.814.150	67.738.824
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		150.488.612.111	356.546.995.949
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	125.275.195.724	323.529.298.971
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.213.416.387	33.017.696.978
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.220.417.002	4.026.024.564
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	35.344.083.119	22.670.131.824
Trong đó: chi phí lãi vay	23		22.638.450.115	20.668.958.562
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	4.344.819.433	4.737.933.372
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	39.916.951.600	13.226.674.614
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(51.172.020.763)	(3.591.018.268)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.321.988.497	1.663.065.593
12. Chi phí khác	32	VI.8	314.523.159	575.756.899
13. Lợi nhuận khác	40		1.007.465.338	1.087.308.694
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(50.164.555.425)	(2.503.709.574)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.22	498.062.117	637.733.796
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(50.662.617.542)</u>	<u>(3.141.443.370)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>(1.985)</u>	<u>(123)</u>


Bùi Văn Thủy
Người lập biểu


Bùi Văn Thủy
Kế toán trưởng


Võ Nguyên Khôi
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(50.164.555.425)	(2.503.709.574)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.12, V.13	8.811.806.408	7.494.955.339
- Các khoản dự phòng	03	V.5, V.7, V.15	42.588.138.775	1.547.375.269
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	536.425.628	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.155.109.294)	(139.052.015)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	22.638.450.115	20.668.958.562
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		21.255.156.207	27.068.527.581
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(9.372.879.935)	6.311.195.824
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		21.844.952.293	68.633.771.469
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(28.961.377.527)	22.027.882.520
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.159.820.953	1.720.762.564
- Tiền lãi vay đã trả	13		(9.157.276.782)	(20.668.958.562)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.22	(327.016.913)	(188.675.061)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(58.084.595)	(635.706.383)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.616.706.299)	104.268.799.952
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.12, V.13	(54.892.727)	(30.436.300.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	32.574.792	156.169.941
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.16	(300.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.16	218.800.000	1.799.789.976
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(7.462.759.999)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	3.125.393.304	205.234.560
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.021.875.369	(35.737.865.522)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		77.416.868.999	175.247.543.383
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(82.445.301.117)	(246.537.416.087)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.028.432.118)	(71.289.872.704)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(3.623.263.048)	(2.758.938.274)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	7.385.949.332	2.450.358.251
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	1.284.541.661
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	3.762.686.284	975.961.638


Bùi Văn Thủy
Người lập biểu


Bùi Văn Thủy
Kế toán trưởng



Tp. HCM, ngày 15 tháng 07 năm 2013


Võ Nguyên Khôi
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông được thành lập theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 0300377536 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 10 năm 2000, và các đăng ký thay đổi sau đó với lần gần đây nhất (lần thứ 10) vào ngày 22 tháng 12 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 255.227.670.000 đồng.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại : 083 8428633
Fax : 083 8425880
Website : <http://www.vidon.com.vn>
Mã số thuế : 0300377536

Chi nhánh:

Chi nhánh Bình Dương – Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông

Địa chỉ: Số 15, đường N3, khu công nghiệp Sóng Thần 3, khu 1, phường Phú Tân, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông – Nhà sách ME TRO

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông – Nhà sách TRI

Địa chỉ: 158ED Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

2. Lĩnh vực kinh doanh:

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất và kinh doanh giấy vệ sinh, băng vệ sinh, khăn giấy. Các sản phẩm khác từ giấy. Vật tư, thiết bị ngành giấy; Xuất nhập khẩu: các loại giấy, vật tư, thiết bị ngành giấy; Dịch vụ: thiết kế, chế tạo, lắp đặt, gia công, sửa chữa thiết bị, tư vấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ sản xuất giấy; Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với pháp luật quy định; In bao bì; Gia công, sản xuất bao bì giấy, nhôm, nhựa (trừ tái chế phế thải giấy, kim loại, nhựa); Mua bán vật tư ngành in, nguyên liệu ngành sản xuất thuốc lá, giấy, dầu lọc, màng nhôm, màng nhựa; Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa; In nhãn mác, catalog, tờ rơi, tờ gấp giới thiệu sản phẩm hàng hóa; hướng dẫn sử dụng thiết bị, công cụ và sản phẩm tiêu dùng; biểu mẫu, văn hóa phẩm và giấy tờ giao dịch hành chính của các doanh nghiệp; giấy tờ quản lý kinh tế - xã hội; Gia công: giấy vệ sinh, khăn giấy (không tái chế phế thải); Mua bán: sản phẩm bao bì, nhãn mác, hộp, vật tư, thiết bị ngành in, hàng nông sản, sản phẩm chế biến từ nông sản; Xây dựng: dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư; Môi giới bất động sản; Kinh doanh nhà; Cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi giải trí (không kinh doanh tại trụ sở); Kinh doanh lữ hành nội địa; Đào tạo nghề; Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; Giáo dục tiểu học; Giáo dục trung học cơ sở; Giáo dục trung học phổ thông; Giáo dục trung cấp chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở); Dạy nghề; Đào tạo cao đẳng (không hoạt động tại trụ sở); Đào tạo đại học và sau đại học (không hoạt động tại trụ sở); Giáo dục văn hóa nghệ thuật (trừ hoạt động vũ trường); Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm; Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng); Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

5. Tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03
Tài sản cố định khác	03

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 47 năm.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 3 năm.

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

8. Hoạt động liên doanh

Lợi ích của Công ty trong những hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được ghi nhận vào Báo cáo tài chính tổng hợp bằng cách phân bổ phần của Công ty trong tài sản, công nợ, thu nhập và chi phí vào những khoản mục tương ứng.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ theo thời gian hữu dụng của chi phí. Thời gian phân bổ được xác định theo tính chất chi phí.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế và thuế suất ưu đãi, miễn giảm áp dụng cho Chi nhánh Bình Dương căn cứ Điều 7 của Giấy chứng nhận đầu tư số 46221000299 ngày 22 tháng 10 năm 2007 do Ban quản lý các khu công nghiệp Bình Dương cấp, cụ thể như sau:

Chi nhánh được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 07 năm tiếp theo.

Chi nhánh được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi là 15% trong 12 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế.

Năm 2013 là năm thứ ba Chi nhánh áp dụng điều khoản hưởng miễn giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp với thuế suất thu nhập doanh nghiệp là 15%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính tổng hợp và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

16. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại và ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua, chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

17. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

19. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	3.360.986.219	253.299.316
Tiền gửi ngân hàng	401.700.065	7.132.650.016
Cộng	3.762.686.284	7.385.949.332

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Văn phòng Công ty (*)	232.709.710.161	225.284.272.527
Tại Chi nhánh Bình Dương (**)	33.230.839.258	31.784.078.843
Cộng	265.940.549.419	257.068.351.370

(*) Chi tiết

	Số cuối kỳ
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	207.395.199.222
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Sao Mai Vi Na	9.900.145.003
Công ty TNHH Friesland Campina Việt Nam	2.277.074.800
Công ty Lao Tobacco Limited	5.211.235.668
Công ty Cổ Phần In Khánh Hội	1.407.973.749
Công ty TNHH Vĩnh Minh Hưng	1.051.422.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông Thanh Niên	1.000.000.000
Công ty TNHH Tac Paritas	591.971.509
Công ty TNHH Đầu Tư Thương mại và Dịch vụ Hiệp Anh	470.478.621
Các khách hàng khác	3.404.209.589
Cộng	232.709.710.161

(**) Chi tiết

	Số cuối kỳ
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	24.685.379.134
Công ty Thuốc Lá Sài Gòn	2.501.974.959
Tổng Công ty Công Nghiệp Sài Gòn-TNHH MTV	1.970.449.800
Nhà Máy Thuốc Lá Khatoco Khánh Hòa - Chi nhánh Tổng Công ty Khánh Việt	1.486.438.800
Công ty TNHH MTV Thuốc Lá Bến Tre	919.881.600
Công ty TNHH MTV Thuốc Lá An Giang	800.085.000
Tổng Công ty Khánh Việt	366.088.800
Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Thương mại Công Nghệ Xanh	252.300.000
Công ty TNHH MTV 27/7 TP.HCM	236.500.000
Khách hàng khác	11.741.165
Cộng	33.230.839.258



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Văn phòng Công ty (*)	5.704.087.364	720.187.874
Tại Chi nhánh Bình Dương (**)	2.252.354.277	2.432.354.277
Cộng	7.956.441.641	3.152.542.151

(*) Chi tiết

	Số cuối kỳ
Công ty Cổ phần Giấy Toàn Lực	3.303.434.669
PT Indah Kiat Pulp & Paper TBK	1.606.849.036
Công ty TNHH Tư vấn Thiết Kế Ngô Viết	528.000.000
Nhà cung cấp khác	265.803.659
Cộng	5.704.087.364

(**) Chi tiết

	Số cuối kỳ
Công ty TNHH Sông Lam	1.916.265.577
Công ty TNHH Công viên Cây Xanh Sa Đéc	328.376.700
Bao bì Nhựa Tân Hiệp Lợi	7.712.000
Cộng	2.252.354.277

4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Văn phòng Công ty (*)	2.602.896.539	1.729.365.630
Tại Chi nhánh Bình Dương	68.176.125	2.804.000
Cộng	2.671.072.664	1.732.169.630

(*) Chi tiết

Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú (a)	1.172.000.000
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng	817.985.560
Trường Trung học cơ sở Việt Mỹ	120.000.000
Công đoàn Công ty	106.539.000
Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt	72.084.444
Phải thu khác	314.287.535
Cộng	2.602.896.539

(a) Đây là khoản chênh lệch do Công ty giảm vốn góp vào Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú theo Biên bản Hợp HĐQT số 23.13/BB-VID-HDQT ngày 10/06/2013.

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Hoàn nhập trong kỳ	Số cuối kỳ
Tại Văn phòng Công ty (*)	5.940.002.840	29.419.161.666	-	35.359.164.506
Tại Chi nhánh Bình Dương (**)	328.376.700	193.017.637	-	521.394.337
Cộng	6.268.379.540	29.612.179.303	-	35.880.558.843

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

(*) Chi tiết	Số cuối kỳ
Công ty Cổ Phần Thương mại Toàn Lực	26.296.825.063
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xuất nhập khẩu Sao Mai Vi Na	6.930.101.502
Công ty TNHH Vĩnh Minh Hưng	735.995.400
Công ty TNHH Tư vấn Thiết Kế Ngô Viết	528.000.000
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Thái Nhật Tân	153.600.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Phương Thanh	140.582.300
Khách hàng khác	574.060.241
Cộng	35.359.164.506

(**) Chi tiết	Số cuối kỳ
Công ty TNHH Công viên cây xanh Sa Đéc	328.376.700
Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Thương mại Công Nghệ Xanh	175.455.000
Công ty TNHH Truyền thông Quốc tế	17.562.637
Cộng	521.394.337

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên vật liệu	14.057.283.072	24.639.387.023
Công cụ dụng cụ	166.051.511	144.468.189
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	30.090.897	99.809.567
Thành phẩm	3.337.500.506	4.414.485.060
Hàng hóa	30.704.746.562	40.842.475.002
Cộng	48.295.672.548	70.140.624.841

Lô hàng hóa số 81827/HĐTC-ĐS/TCB-DSG với giá trị 76.382,86 USD tương đương 1.606.789.843 đồng ngày 24/04/2013 theo phụ lục số 10 ngày 27/06/2013 được cầm cố, thế chấp đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam. Xem tại thuyết minh V.19.

7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Hoàn nhập trong kỳ	Số cuối kỳ
Tại Văn phòng Công ty	575.586.872	1.783.421.019	(43.738.244)	2.315.269.647
Tại Chi nhánh Bình Dương	877.736.330	264.778.392	(877.736.330)	264.778.392
Cộng	1.453.323.202	2.048.199.411	(921.474.574)	2.580.048.039

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Phân bổ chi phí trong kỳ	Giảm khác	Số cuối kỳ
Tại Văn phòng Công ty	154.087.046	508.065.814	(225.544.628)	(138.065.031)	298.543.201
Tại Chi nhánh Bình Dương	553.150.305	1.249.248.025	(1.506.928.992)	(77.238.108)	218.231.230
Cộng	707.237.351	1.757.313.839	(1.732.473.620)	(215.303.139)	516.774.431

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Văn phòng Công ty	28.584.332	34.897.041
Tại Chi nhánh Bình Dương	614.462.841	3.322.120.305
Cộng	643.047.173	3.357.017.346

10. Thuế và các khoản phải thu nhà nước

Đây là thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa tại Văn phòng Công ty.

11. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	122.960.928	35.556.000
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	1.175.762.098
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.027.032.530	2.294.825.825
Cộng	2.149.993.458	3.506.143.923

12. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	100.940.418.506	146.225.655.707	14.088.584.034	1.476.399.893	262.731.058.140
Tăng trong kỳ	-	-	-	54.892.727	54.892.727
Mua sắm mới	-	-	-	54.892.727	54.892.727
Giảm trong kỳ	(167.106.409)	(248.393.337)	(195.354.666)	(219.180.525)	(830.034.937)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(12.500.000)	(12.500.000)
Giảm khác theo Thông tư 45/2013/TT-BTC	(167.106.409)	(248.393.337)	(195.354.666)	(206.680.525)	(817.534.937)
Số cuối kỳ	100.773.312.097	145.977.262.370	13.893.229.368	1.312.112.095	261.955.915.930
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	12.913.864.953	34.121.275.665	2.366.953.687	518.855.802	49.920.950.107
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	26.009.707.075	57.725.959.553	7.216.141.208	1.080.929.512	92.032.737.348
Tăng trong kỳ	2.688.353.446	5.082.589.383	915.694.886	79.565.697	8.766.203.412
Khấu hao trong kỳ	2.605.119.692	5.082.589.383	915.694.886	79.565.697	8.682.969.658
Tăng khác do phân loại lại tài sản	83.233.754	-	-	-	83.233.754
Giảm trong kỳ	(82.192.620)	(168.032.012)	(189.487.736)	(155.979.808)	(595.692.176)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(9.641.198)	(9.641.198)
Giảm khác do phân loại lại tài sản	-	-	(83.233.754)	-	(83.233.754)
Giảm khác theo Thông tư 45/2013/TT-BTC	(82.192.620)	(168.032.012)	(106.253.982)	(146.338.610)	(502.817.224)
Số cuối kỳ	28.615.867.901	62.640.516.924	7.942.348.358	1.004.515.401	100.203.248.584
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	74.930.711.431	88.499.696.154	6.872.442.826	395.470.381	170.698.320.792
Số cuối kỳ	72.157.444.196	83.336.745.446	5.950.881.010	307.596.694	161.752.667.346

Tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 165.608.477.480 đồng và 143.679.335.349 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay. Xem thuyết minh V.19.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**13. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	175.482.723	175.482.723
Tăng trong kỳ	69.292.969.902	-	69.292.969.902
<i>Tăng khác theo Thông tư 45/2013/TT-BTC</i>	69.292.969.902	-	69.292.969.902
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	69.292.969.902	175.482.723	69.468.452.625
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	144.517.437	144.517.437
Tăng trong kỳ	5.176.363.061	5.308.332	5.181.671.393
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	123.528.418	5.308.332	128.836.750
<i>Tăng khác theo Thông tư 45/2013/TT-BTC</i>	5.052.834.643	-	5.052.834.643
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	5.176.363.061	149.825.769	5.326.188.830
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	30.965.286	30.965.286
Số cuối kỳ	64.116.606.841	25.656.954	64.142.263.795

(*) Quyền sử dụng đất có diện tích 118.384,12 m² tại khu công nghiệp Sóng Thần 3 thuộc liên hợp Công nghiệp, dịch vụ, đô thị Bình Dương được cầm cố, thế chấp đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12. Xem tại V.19.

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Văn phòng Công ty	65.990.519	65.990.519
Tại Chi nhánh Bình Dương (*)	20.694.259.034	20.694.259.034
Cộng	20.760.249.553	20.760.249.553

(*) Đây là công trình nhà văn phòng và cơ sở hạ tầng tại Chi nhánh Bình Dương với các hạng mục như sau:

	Số cuối kỳ
Nhà gỗ 134 cột và cổng tam quan lớn	5.561.000.000
Hệ thống thoát nước KV2	4.972.040.627
Nhà sàn gỗ 2 tầng 96 cột	3.538.500.000
Chi phí khác	2.322.618.407
Nhà rường gỗ 48 cột	1.820.000.000
Nhà chữ đình 35 cột	1.617.700.000
Nhà gỗ rường Huế 36 cột	808.800.000
Đá kê chân cột	53.600.000
Cộng	20.694.259.034

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty TNHH Hệ Thống Giao nhận vận chuyển Tinh Thông (*)	-	1.331.120.770	-	1.331.120.770
Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông (**)	3.184.007	33.745.517.000	3.184.007	33.745.517.000
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viễn Đông	2.000.000	20.000.000.000	2.000.000	20.000.000.000
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô	1.484.140	14.841.400.000	1.484.140	14.841.400.000
Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú	1.161.600	12.708.000.000	1.278.800	13.880.000.000
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng (***)	371.428	4.749.311.440	371.428	4.749.311.440
Cộng		87.375.349.210		88.547.349.210

(*) Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương Mại Viễn Đông và Công ty TNHH Hệ thống giao nhận vận chuyển Tinh Thông cùng ký hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02/MFL-MetroBook/2010, phụ lục số 01/2011 ngày 01/04/2011, phụ lục số 02/2011 ngày 18/05/2011 cùng hợp tác kinh doanh khu vui chơi thiếu nhi tại Metrobook tại địa chỉ 129 Âu Cơ, quận Tân Bình với tên gọi KIDSYARD. Thời hạn hợp tác kinh doanh là 3 - 5 năm liên tục kể từ ngày khai trương dịch vụ. Tổng vốn góp cho dự án này là 3.234.024.693 đồng, trong đó Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông góp 75% (1.331.120.770 đồng bằng tiền và 1.080.000.000 đồng là tiền mặt bằng 03 năm), 25% còn lại do Công ty TNHH Hệ thống giao nhận vận chuyển Tinh Thông góp, lợi tức của hoạt động liên doanh chia theo tỷ lệ vốn góp hợp tác. Công ty TNHH Hệ thống giao nhận vận chuyển Tinh Thông có trách nhiệm điều hành kinh doanh dự án, thực hiện nghĩa vụ thuế, lập báo cáo tài chính hàng tháng, quý, năm, lợi tức của hợp đồng liên doanh được chia theo tỷ lệ vốn góp trên hợp đồng.

(**) Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông với trị giá 3.251.679.400 đồng được cầm cố, thế chấp đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam-Sở giao dịch II. Xem tại thuyết minh V.19.

(***) Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng với trị giá 2.243.000.000 đồng được cầm cố, thế chấp đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam-Sở giao dịch II. Xem tại thuyết minh V.19.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

16. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		45.086.778.754		45.305.578.754
Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt	1.857.972	18.579.724.754	1.857.972	18.579.724.754
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực	1.635.000	16.350.000.000	1.635.000	16.350.000.000
Công ty Cổ phần Mai Lan (*)	728.185	5.910.590.000	728.185	5.910.590.000
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Văn hóa Thanh Trúc	150.000	1.500.000.000	150.000	1.500.000.000
Công ty Cổ phần In Khánh Hội	150.000	1.500.000.000	150.000	1.500.000.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Thành Ngọc - Chè Ngọc Báo	69.159	754.464.000	69.159	754.464.000
Trường Trung học Cơ sở Việt Mỹ	20.000	200.000.000	20.000	200.000.000
Trường Trung học Phổ thông Việt Mỹ Anh	20.000	200.000.000	20.000	200.000.000
Công ty Sữa Đồng Nai - Bảo Lộc	9.200	92.000.000	30.000	300.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất	-	-	75	10.800.000
Cho vay dài hạn		300.000.000		-
Cho Công ty Cổ phần Trà Rồng Vàng vay với lãi suất ngân hàng	-	300.000.000	-	-
Cộng		45.386.778.754		45.305.578.754

(*) Cổ phiếu Công ty Cổ phần Mai Lan với giá trị 5.910.590.000 đồng được cầm cố, thế chấp đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam-Sở giao dịch II. Xem tại thuyết minh V.19.

17. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng khoản lỗ của các công ty liên kết, liên doanh	16.975.347.889	5.199.480.569
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	11.775.867.320	-
Công ty Cổ phần Văn hóa Tổng hợp Hưng Phú (*)	4.009.929.679	4.009.929.679
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo dục Viễn Đông (*)	1.189.550.890	1.189.550.890
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn khác	1.915.111.405	1.841.744.090
Công ty Cổ phần Ấn Tượng Việt (*)	14.730.394	14.730.394
Công ty Cổ phần Mai Lan	73.367.315	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Văn hóa Thanh Trúc (*)	413.174.095	413.174.095
Công ty Cổ phần In Khánh Hội (*)	1.406.572.031	1.406.572.031
Trường Trung học Phổ thông Việt Mỹ Anh (*)	7.267.570	7.267.570
Cộng	18.890.459.294	7.041.224.659

(*) Tới thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, Công ty chưa thu thập được các Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013. Việc xem xét trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn căn cứ vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Số đầu năm	7.041.224.659
Tăng trong kỳ	11.849.234.635
Hoàn nhập trong kỳ	-
Số cuối kỳ	18.890.459.294

18. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Phân bổ chi phí trong kỳ</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Tại Văn phòng Công ty (*)	3.145.972.802	80.922.870	(127.170.920)	(2.914.523.446)	185.201.306
Tại Chi nhánh Bình Dương (**)	69.913.739.300	3.216.436.356	(2.868.616.223)	(64.281.824.216)	5.979.735.217
Cộng	73.059.712.102	3.297.359.226	(2.995.787.143)	(67.196.347.662)	6.164.936.523

	<u>Số cuối kỳ</u>
(*) Chi tiết	
Chi phí phụ tùng dùng cho máy in	370.008
Chi phí mua công cụ dụng cụ	106.810.769
Chi phí sửa chữa	20.839.248
Chi phí khác	57.181.281
Cộng	185.201.306

	<u>Số cuối kỳ</u>
(**) Chi tiết	
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định	1.336.234.852
Chi phí phân bổ công cụ dụng cụ	3.515.443.676
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.128.056.689
Cộng	5.979.735.217

19. Vay và nợ ngắn hạn

Tình hình biến động vay và nợ ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Phát sinh tăng</u>	<u>Tăng do đánh giá tỷ giá</u>	<u>Phát sinh giảm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam-Chi nhánh 12 (1)	212.689.372.589	46.935.846.897	-	(34.733.096.247)	224.892.123.239
Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam-Sở giao dịch II (2)	39.799.464.651	18.194.065.221	-	(17.998.458.291)	39.995.071.581
Ngân hàng HSBC	4.469.778.651	-	-	(4.469.778.651)	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (3)	22.625.740.592	12.362.771.881	153.687.078	(18.721.476.789)	16.420.722.762
Cộng	279.584.356.483	77.492.683.999	153.687.078	(75.922.809.978)	281.307.917.582



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

(1) : Hợp đồng tín dụng số 06/HDTD ngày 01/06/2012 và hợp đồng sửa đổi bổ sung trong tháng 8/2012 với các điều khoản chi tiết sau:

- Hạn mức tín dụng: 245.000.000.000 đồng bao gồm VNĐ và ngoại tệ tương đương.
- Mục đích vay : bổ sung vốn lưu động.
- Thời hạn duy trì hạn mức vay : từ 02/06/2012 tới 30/05/2013.
- Thời hạn cho vay từng khế ước : tối đa không quá 5 tháng.
- Lãi suất cho vay : từ 12,5%-15%/ năm.
- Hình thức đảm bảo tiền vay : Đảm bảo bằng tài sản cố định hữu hình và quyền sử dụng đất có diện tích 118.384,12 m² tại Khu Công nghiệp Sóng Thần 3 thuộc liên hợp Công nghiệp, Dịch vụ, Đô thị Bình Dương và quyền sử dụng đất nông nghiệp có tổng diện tích là 3.015 m² thuộc thửa đất 512,558 tại Tân Xuân, Hóc Môn thuộc quyền sử dụng đất của Ông Bùi Quang Mẫn và Bà Nguyễn Thị Thu; Tài sản trên đất hình thành trong tương lai trên khu đất 149.043 m² tại thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng của Công ty Chè Minh Rồng; Tài sản trên đất hình thành trong tương lai trên khu đất 325.058 m² tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng của Công ty Chè - Cà phê Di Linh; Tài sản trên đất hình thành trong tương lai trên khu đất 537.833 m² tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng của Công ty Chè - Cà phê Di Linh; Cổ phần tại Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng và Công ty Cổ phần Chè - Cà phê Di Linh của các cổ đông trong nhóm Vidon và các cá nhân trong ban điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông.

Tổng giá trị tài sản đảm bảo cho Hợp đồng vay là 42.708.000.000VND và không đảm bảo bằng tài sản là 202.292.000.000VND.

- Số dư nợ vay phục vụ cho hoạt động kinh doanh của chi nhánh Bình Dương là 20.492.721.383 đồng (số dư đầu năm tại ngày 01/01/2013 là 23.413.128.550 đồng).

(2) : Hợp đồng tín dụng số 521A/2012/HD ngày 02/07/2012 với các điều khoản chi tiết sau:

- Hạn mức tín dụng : 40.000.000.000 đồng.
- Mục đích vay : Bổ sung vốn lưu động.
- Thời hạn duy trì hạn mức vay : đến 30/06/2013.
- Thời hạn cho vay từng khế ước : 6 tháng.
- Lãi suất cho vay : 13%-18%/ năm.
- Hình thức đảm bảo tiền vay : Đảm bảo bằng một số tài sản cố định và toàn bộ hàng tồn kho theo Hợp đồng Thế chấp tài sản số 521E/2012/HD tại ngày 02/07/2012 và khoản cổ phiếu của Công ty Cổ phần Mai Lan trị giá 5.910.590.000 đồng, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông trị giá 3.251.679.400 đồng, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng trị giá 2.243.000.000 đồng, cổ phần tại Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng và Công ty Cổ phần Chè - Cà phê Di Linh của các cổ đông trong nhóm Vidon và các cá nhân trong ban điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông.

(3): Hợp đồng tín dụng số 820137K/HĐHMTD/TCB-ĐSG với các điều khoản chi tiết sau:

- Hạn mức tín dụng : 30.000.000.000 đồng.
- Mục đích vay : Bổ sung vốn kinh doanh.
- Thời hạn duy trì hạn mức vay : từ ngày 28/03/2013 tới ngày 28/03/2014.
- Thời hạn cho vay từng khế ước : Tối đa không quá 04 tháng.
- Lãi suất cho vay : 12%-15%.
- Hình thức đảm bảo tiền vay : Thế chấp lô hàng hóa số 81827/HĐTC-ĐS/TCB-ĐSG giá trị 76.382,86 USD tương đương 1.606.789.843 đồng ngày 24/04/2013 theo phụ lục số 10 ngày 27/06/2013.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**20. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty (*)	8.880.761.055	32.440.383.508
Tại Chi nhánh Bình Dương (**)	10.312.440.971	3.867.738.215
Cộng	<u>19.193.202.026</u>	<u>36.308.121.723</u>

(*) Chi tiết

	<u>Số cuối kỳ</u>
Pearson Education South Asia Pte.Ltd	3.451.028.108
Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất Thương mại H&H	900.772.774
Công ty TNHH Tiếp vận Đồng Thuận	567.362.500
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Đạt Phúc	511.016.527
Công ty Cổ Phần Mai Lan	475.917.823
Nhà Xuất bản Văn hóa - Văn nghệ TPHCM	436.875.201
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tân Đông Dương	317.245.500
Công ty TNHH Tân An	265.798.500
Các nhà cung cấp khác	1.954.744.122
Cộng	<u>8.880.761.055</u>

() Chi tiết**

	<u>Số cuối kỳ</u>
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo An Phúc	1.843.721.723
Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất Thương mại H&H	1.737.867.549
Công ty TNHH Sông Lam	1.718.345.240
Công ty TNHH Tân An	857.290.500
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tân Đông Dương	755.620.250
Công ty TNHH MTV Sơn Nhật Quang	555.108.821
Công ty Cổ phần Smart Go	365.207.799
Công ty TNHH Tac Paritas	308.083.435
Công ty TNHH Asia Pacific Engravers (Việt Nam)	276.327.920
Các nhà cung cấp khác	1.894.867.734
Cộng	<u>10.312.440.971</u>

21. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty (*)	498.518.230	735.267.363
Tại Chi nhánh Bình Dương (**)	6.533.837.709	20.392.819.027
Cộng	<u>7.032.355.939</u>	<u>21.128.086.390</u>

(*) Chi tiết

	<u>Số cuối kỳ</u>
Công Ty TNHH Tac Paritas	249.750.000
Công ty Lao Tobacco Limited	78.640.519
Công ty Rock International Marketing	37.128.699
Công ty Cổ phần Sách & Dịch Vụ Văn Hóa Tây Đô	36.918.326
Các khách hàng khác	96.080.686
Cộng	<u>498.518.230</u>

() Đây là khoản người mua trả tiền trước của Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai .**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Tại Văn phòng Công ty (*)	5.436.234.508	2.683.153.630	(1.018.961.047)	7.100.427.091
Tại Chi nhánh Bình Dương(**)	1.335.669.250	814.244.738	(378.866.920)	1.771.047.068
Cộng	6.771.903.758	3.497.398.368	(1.397.827.967)	8.871.474.159

(*) Chi tiết	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế giá trị gia tăng	4.667.871.606	1.884.025.042	(304.847.609)	6.247.049.039
Thuế xuất nhập khẩu	270.727.276	396.765.812	(426.276.372)	241.216.716
Thuế thu nhập cá nhân	97.635.626	143.146.276	(137.837.066)	102.944.836
Các loại thuế khác	400.000.000	259.216.500	(150.000.000)	509.216.500
Cộng	5.436.234.508	2.683.153.630	(1.018.961.047)	7.100.427.091

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tại Chi nhánh Bình Dương:

(**) Chi tiết	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế thu nhập doanh nghiệp(*)	1.328.045.321	734.854.678	(327.016.913)	1.735.883.086
Thuế thu nhập cá nhân	7.623.929	76.390.060	(48.850.007)	35.163.982
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	1.335.669.250	814.244.738	(378.866.920)	1.771.047.068

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tại Chi nhánh Bình Dương trong kỳ được dự tính như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.640.275.222	8.489.240.721
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	-	11.836.000
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	-	-
Thu nhập tính thuế	6.640.275.222	8.501.076.721
Thu nhập chịu thuế đối với hoạt động kinh doanh chính	6.640.038.222	8.500.202.193
Thu nhập khác	237.000	874.528
Thuế TNDN từ HĐ SXKD chính (thuế suất 15%)	996.005.733	1.275.030.329
Thuế TNDN từ thu nhập khác (thuế suất 25%)	59.250	218.632
Thuế TNDN miễn giảm 50% từ hoạt động SXKD chính	(498.002.866)	(637.515.165)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	498.062.117	637.733.796

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**23. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty (*)	30.874.014.021	17.455.373.153
Tại Chi nhánh Bình Dương (**)	200.099.460	-
Cộng	<u>31.074.113.481</u>	<u>17.455.373.153</u>

(*) Chi tiết

	<u>Số cuối kỳ</u>
Phải trả lãi vay ngắn hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12	30.235.424.021
Phải trả lãi vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12	604.890.000
Phải trả tiền com	33.700.000
Cộng	<u>30.874.014.021</u>

() Chi tiết**

	<u>Số cuối kỳ</u>
Phải trả tiền com	69.700.000
Phải trả công tác phí	16.433.050
Phải trả tiền vận chuyển	104.216.410
Phải trả khác	9.750.000
Cộng	<u>200.099.460</u>

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tại Văn phòng Công ty (*)	615.282.882	621.907.372
Tại Chi nhánh Bình Dương (**)	742.950.999	713.180.580
Cộng	<u>1.358.233.881</u>	<u>1.335.087.952</u>

(*) Chi tiết

	<u>Số cuối kỳ</u>
Kinh phí công đoàn	169.464.998
Bảo hiểm xã hội	101.873.390
Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn	210.000.000
Phải trả khác	133.944.494
Cộng	<u>615.282.882</u>

() Chi tiết**

	<u>Số cuối kỳ</u>
Kinh phí công đoàn	125.961.589
Bảo hiểm xã hội	78.384.970
Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn	525.000.000
Phải trả khác	13.604.440
Cộng	<u>742.950.999</u>

25. Phải trả dài hạn khác

(*) Đây là khoản lãi vay phải trả của khoản vay dài hạn được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh 12 chấp nhận gia hạn cho Công ty, Công ty sẽ phải thanh toán khoản tiền lãi vay trong thời gian từ tháng 1/2014 đến tháng 12/2014 theo hợp đồng sửa đổi bổ sung của hợp đồng tín dụng số 98/HĐTD ngày 28/09/2007 và hợp đồng tín dụng số 131/HĐTD ngày 20/07/2010 ký tháng 08/2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

26. Vay và nợ dài hạn

	Số đầu năm	Phát sinh tăng	Tăng do đánh giá tỷ giá	Phát sinh giảm	Số cuối kỳ
Khoản vay bằng tiền VND (1)	83.870.732.535	85.000.000	-	(6.522.491.139)	77.433.241.396
Khoản vay bằng tiền USD (2)	21.806.789.998	20.815.000	330.009.072	-	22.157.614.070
Cộng	105.677.522.533	105.815.000	330.009.072	(6.522.491.139)	99.590.855.466

(1) : Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay là toàn bộ quyền thuê đất và tài sản gắn liền trên đất tại KCN Sóng thần trị giá 164.000.000.000 đồng

Theo hợp đồng sửa đổi bổ sung tháng 8/2012 về hợp đồng tín dụng số 98/HĐTD ngày 28/09/2007, các nội dung thay đổi như sau:

- Thời hạn cho vay : 138 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên (thời hạn cũ là 96 tháng) trong đó :

- Thời gian ân hạn: 18 tháng

- Thời gian trả nợ : 120 tháng (bao gồm thời gian gia hạn nợ 42 tháng)

(2) : Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay là 1 máy in ống đồng 9 màu trị giá 60.000.000.000 đồng

Theo hợp đồng sửa đổi bổ sung tháng 8/2012 về hợp đồng tín dụng số 131/HĐTD ngày 20/07/2007, các nội dung thay đổi như sau:

trong đó :

- Thời gian ân hạn: 07 tháng

- Thời gian trả nợ : 119 tháng (bao gồm thời gian gia hạn nợ 42 tháng)

27. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn Chủ sở hữu	Đơn vị: 1000 VND	
							Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng
Số dư đầu năm nay	255.227.670	3.254.265	2.967.607	8.366.685	5.822.013	155.844	(21.291.850)	254.502.234
Lỗi kỳ này	-	-	-	-	-	-	(50.662.617)	(50.662.617)
Chi quỹ trong kỳ	-	-	-	-	(8.085)	(50.000)	-	(58.084)
Số dư cuối kỳ	255.227.670	3.254.265	2.967.607	8.366.685	5.813.928	105.844	(71.954.467)	203.781.532

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25.522.767	25.522.767
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	25.522.767	25.522.767
- Cổ phiếu phổ thông	25.522.767	25.522.767
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.522.767	25.522.767
- Cổ phiếu phổ thông	25.522.767	25.522.767

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng doanh thu	150.522.426.261	356.614.734.773
- Doanh thu thuần về bán thành phẩm	112.029.939.686	130.451.463.150
- Doanh thu thuần về bán hàng hóa	28.546.629.450	212.270.494.545
- Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	9.181.434.814	7.502.684.840
- Doanh thu bán vật tư	764.422.311	6.390.092.238
Các khoản giảm trừ doanh thu	33.814.150	67.738.824
- Chiết khấu thương mại	13.223.672	41.967.654
- Hàng bán trả lại	15.638.388	25.771.170
- Giảm giá hàng bán	4.952.090	-
Doanh thu thuần	150.488.612.111	356.546.995.949
Trong đó		
- Doanh thu thuần về bán thành phẩm	112.028.273.186	130.451.463.150
- Doanh thu thuần về bán hàng hóa	28.514.481.800	212.202.755.721
- Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	9.181.434.814	7.502.684.840
- Doanh thu bán vật tư	764.422.311	6.390.092.238

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Giá vốn thành phẩm (*)	94.085.987.198	112.332.777.424
Giá vốn hàng hóa	27.694.348.126	206.259.082.641
Giá vốn dịch vụ	1.854.483.200	1.061.699.455
Giá vốn vật tư	469.914.119	4.255.220.244
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(921.474.574)	(379.480.793)
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.091.937.655	-
Cộng	125.275.195.724	323.529.298.971

(*) Chi tiết

	Kỳ này
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	51.983.127.597
Chi phí nhân công trực tiếp	4.414.032.682
Chi phí sản xuất chung	36.542.123.695
Tổng chi phí sản xuất trong kỳ	92.939.283.974
Cộng: Chi phí sản xuất dở dang đầu năm	99.809.567
Trừ: Chi phí sản xuất dở dang cuối kỳ	30.090.897
Giá thành sản xuất trong kỳ	93.009.002.644
Cộng: Thành phẩm tồn kho đầu năm	4.414.485.060
Cộng: Thành phẩm nhập khác	-
Trừ: Thành phẩm tồn kho cuối kỳ	3.337.500.506
Trừ: Thành phẩm xuất khác	-
Trừ: Hàng gửi đi bán	-
Giá vốn hàng bán	94.085.987.198



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền gửi	57.641.002	60.636.875
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	-	3.381.302.414
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.125.393.304	205.234.560
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	37.251.829	375.276.209
Doanh thu tài chính khác	130.867	3.574.506
Cộng	3.220.417.002	4.026.024.564

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lãi tiền vay	22.638.450.115	20.668.958.562
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ	319.972.741	809.127.605
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	536.425.628	-
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	11.849.234.635	1.192.045.657
Cộng	35.344.083.119	22.670.131.824

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên quản lý	2.011.438.406	1.674.028.606
Chi phí đồ dùng văn phòng	58.447.217	158.599.480
Chi phí khấu hao TSCĐ	43.046.943	43.566.132
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.127.985.209	2.551.655.619
Chi phí bằng tiền khác	103.901.658	310.083.535
Cộng	4.344.819.433	4.737.933.372

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi phí nhân viên quản lý	3.593.591.817	4.912.040.321
Chi phí vật liệu quản lý	86.391.732	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	59.810.521	265.666.557
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.851.071.380	2.891.716.768
Thuế, phí và lệ phí	264.112.500	281.750.607
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	29.612.179.303	734.810.405
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.023.656.123	1.084.535.251
Chi phí bằng tiền khác	1.426.138.224	3.056.154.705
Cộng	39.916.951.600	13.226.674.614

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	32.574.792	156.169.941
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng và điện nước	1.110.343.824	1.232.437.353
Thu nhập khác	179.069.881	274.458.299
Cộng	1.321.988.497	1.663.065.593

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Chi về nhượng bán, thanh lý TSCĐ	2.858.802	312.095.226
Chi phí từ cho thuê mặt bằng và điện nước	308.980.326	237.783.354
Chi phí khác	2.684.031	25.878.319
Cộng	314.523.159	575.756.899

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(50.662.617.542)	(3.141.443.370)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(50.662.617.542)	(3.141.443.370)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	25.522.767	25.522.767
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.985)	(123)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Kỳ này
Giảm góp vốn vào Công ty Cổ phần Văn hóa	
Tổng hợp Hưng Phú bằng khoản phải thu	1.172.000.000
Chi phí lãi vay phải trả	13.481.173.333
Cộng	14.653.173.333

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kỳ kế toán cần trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

2. Các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Tiền lương của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc phát sinh trong kỳ:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Thu nhập Ban Giám đốc	998.007.300	1.156.820.080
Thù lao Hội đồng quản trị	135.000.000	179.673.750
Thù lao Ban Kiểm soát	12.000.000	12.000.000
Cộng	<u>1.145.007.300</u>	<u>1.348.493.830</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan

Công ty TNHH Hệ Thống Giao nhận vận chuyển Tinh Thông
Công ty Cổ phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông
Công ty Cổ phần Văn hóa Giáo Dục Viễn Đông
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô
Công ty Cổ phần Văn Hóa Tổng Hợp Hưng Phú
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực

Mối quan hệ

Công ty liên doanh
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Cổ đông lớn

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>
<i>Công ty TNHH Hệ Thống Giao nhận vận chuyển Tinh Thông</i> Lợi nhuận được chia quý I/2013 của Kiadsyard	5.398.104
<i>Công ty Cổ phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông</i> Mượn tiền	730.000.000
<i>Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô</i> Mua hàng hóa, thành phẩm, vật tư	2.617.273
Bán hàng hóa, thành phẩm, vật tư	52.169.912
<i>Công ty Cổ phần Văn Hóa Tổng Hợp Hưng Phú</i> Mua hàng hóa, thành phẩm, vật tư	7.090.909
Cho mượn bằng chênh lệch cổ phiếu đầu tư	1.172.000.000
<i>Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng</i> Cổ tức được chia trong kỳ	3.119.995.200
<i>Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực</i> Bán hàng hóa, thành phẩm, vật tư, dịch vụ	25.787.023.565
Mua hàng hóa, thành phẩm, vật tư	20.853.192.562

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Sách và Dịch vụ Văn hóa Tây Đô		
Phải thu tiền hàng	-	11.778.375
Phải trả tiền hàng ứng trước	36.918.326	-
Phải trả tiền hàng	2.879.000	-
Công ty Cổ phần Văn Hóa Tổng Hợp Hưng Phú		
Phải thu tiền cho mượn	1.172.000.000	-
Phải thu tiền hàng	-	31.482.000
Phải trả tiền hàng	7.800.000	-
Công ty Cổ phần Chè Minh Rồng		
Phải thu lãi cho vay, lãi trả chậm	817.985.560	817.985.560
Công ty Cổ phần Thương mại Toàn Lực		
Phải thu tiền hàng	232.080.578.356	207.170.342.447

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.762.686.284	7.385.949.332	3.762.686.284	7.385.949.332
Phải thu khách hàng	265.940.549.419	257.068.351.370	230.189.990.576	250.929.971.830
Các khoản phải thu khác	2.671.072.664	1.732.169.630	2.541.072.664	1.602.169.630
Cộng	272.374.308.367	266.186.470.332	272.374.308.367	266.186.470.332
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	19.193.202.026	36.308.121.723	19.193.202.026	36.308.121.723
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	380.898.773.048	385.443.509.016	380.898.773.048	385.443.509.016
Chi phí phải trả	31.074.113.481	17.455.373.153	31.074.113.481	17.455.373.153
Các khoản phải trả khác	18.540.799.705	16.205.319.397	18.540.799.705	16.205.319.397
Cộng	449.706.888.260	455.412.323.289	449.706.888.260	455.412.323.289

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5. Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Cộng
Số cuối kỳ			
Phải trả cho người bán	19.193.202.026	-	19.193.202.026
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	281.307.917.582	99.590.855.466	380.898.773.048
Chi phí phải trả	31.074.113.481	-	31.074.113.481
Các khoản phải trả khác	11.344.186.705	7.196.613.000	18.540.799.705
Cộng	342.919.419.794	106.787.468.466	449.706.888.260
Số đầu năm			
Phải trả cho người bán	36.308.121.723	-	36.308.121.723
Phải trả các khoản vay ngắn, dài hạn	279.765.986.483	105.677.522.533	385.443.509.016
Chi phí phải trả	17.455.373.153	-	17.455.373.153
Các khoản phải trả khác	9.008.706.397	7.196.613.000	16.205.319.397
Cộng	342.538.187.756	112.874.135.533	455.412.323.289

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỄN ĐÔNG

Địa chỉ: 129 Âu Cơ, phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Tp. HCM, ngày 15 tháng 07 năm 2013


Bùi Văn Thủy
Người lập biểu


Bùi Văn Thủy
Kế toán trưởng


Võ Nguyên Khôi
Tổng Giám đốc





**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ AAT
AUDITING, ACCOUNTING AND TAX ADVISORY SERVICES COMPANY LIMITED**

Trụ sở chính:

Add: P.2407 Nhà 34T - Khu ĐTM Trung Hòa - Nhân Chính
Đường Hoàng Đạo Thúy - P. Trung Hòa - Q. Cầu Giấy - TP. Hà Nội
Tel: 84.4.2.2210082/84.4.2.2413585
Fax: 84.4.2.2210084
Email: info@aat.com.vn - Website: <http://www.aat.com.vn>
Tax Code: 0102283607

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Add: Tầng 4 - Tòa nhà Mirae Business Center,
Số 268 Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, TP. Hồ Chí Minh
Tel: 84.8.3979 8188
Fax: 84.8.3979 8189
Email: aat-hcm@aat.com.vn